



Trung tâm Hỗ trợ hội nhập WTO TP. HCM

HIỆP ĐỊNH TPP CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Người trình bày: ThS. Phạm Bình An

Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ hội nhập WTO TP.HCM

TP. HCM, 22-12-2013

Nội dung

1. Tổng quan về TPP
2. Cơ hội và thách thức
3. Một số khuyến nghị

TỔNG QUAN VỀ TPP*

Bối cảnh

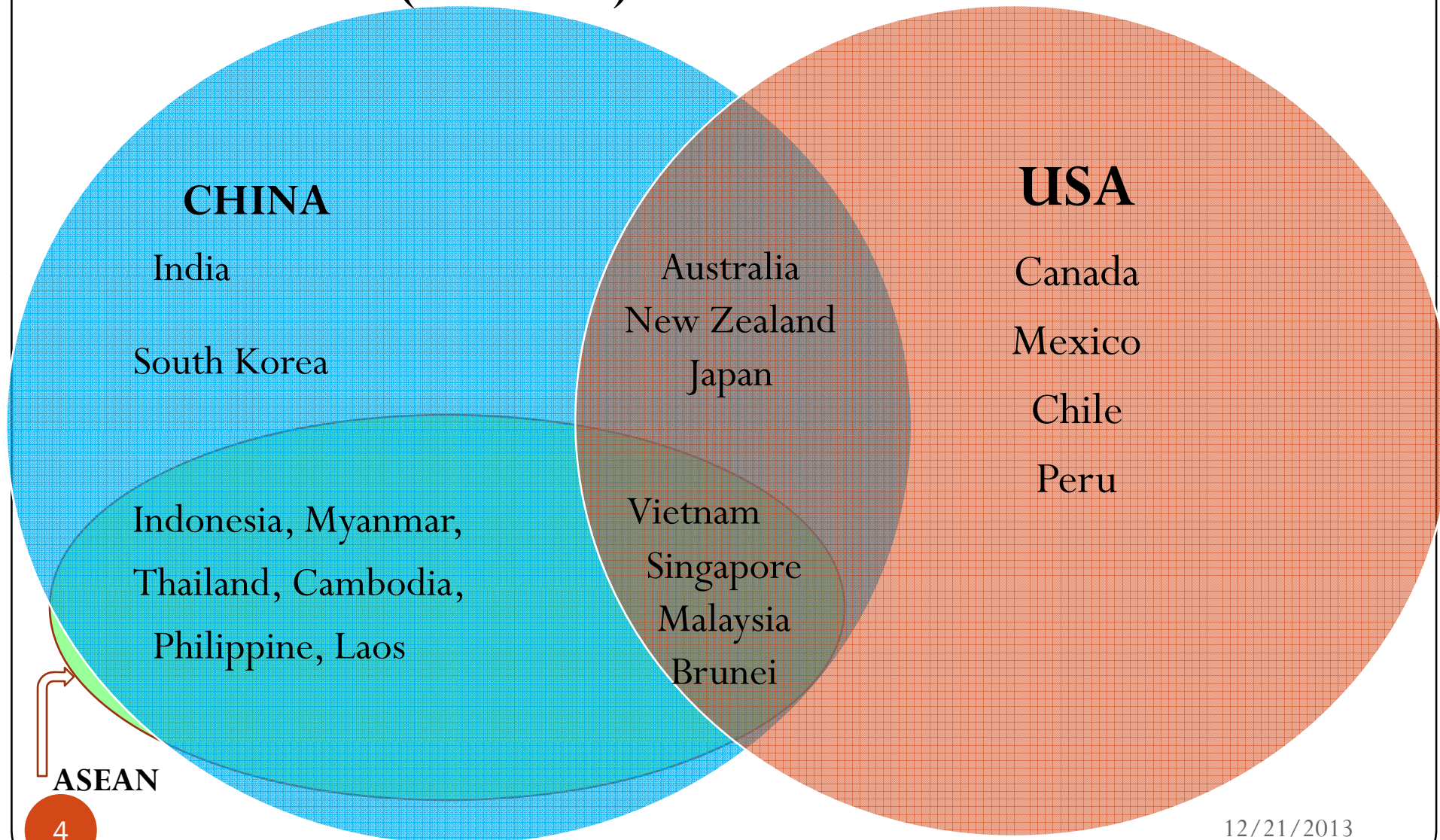
- Xu hướng tăng cường FTAs song phương và khu vực >< sự chậm chạp của đàm phán Doha
- Sự phát triển năng động của Châu Á – Thái Bình Dương
- Chiến lược chuyển hướng trọng tâm của Hoa Kỳ sang châu Á và vai trò ngày càng nổi bật của Trung Quốc

***TPP: Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương**
(*Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement*)

Quá trình đàm phán 2 thể chế TM lớn nhất khu vực

RCEP (ASEAN+6)

TPP



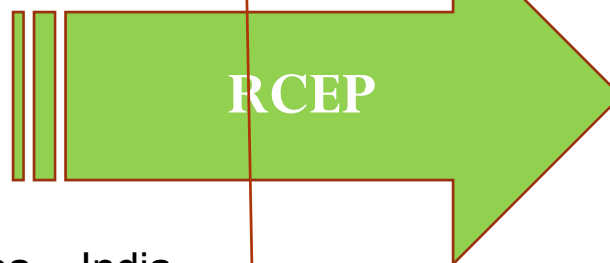
Cùng hướng nhưng khác quỹ đạo

Australia, Brunei, Chile, Canada, Japan,
Malaysia, Mexico, New Zealand,
Peru, Singapore, Hoa Kỳ, Việt Nam

- **TPP 9** **TPP11** **TPP12**



- 2009 2011 2013 2015



- **ASEAN+6** China, India, Japan, Australia, Korea, New Zealand

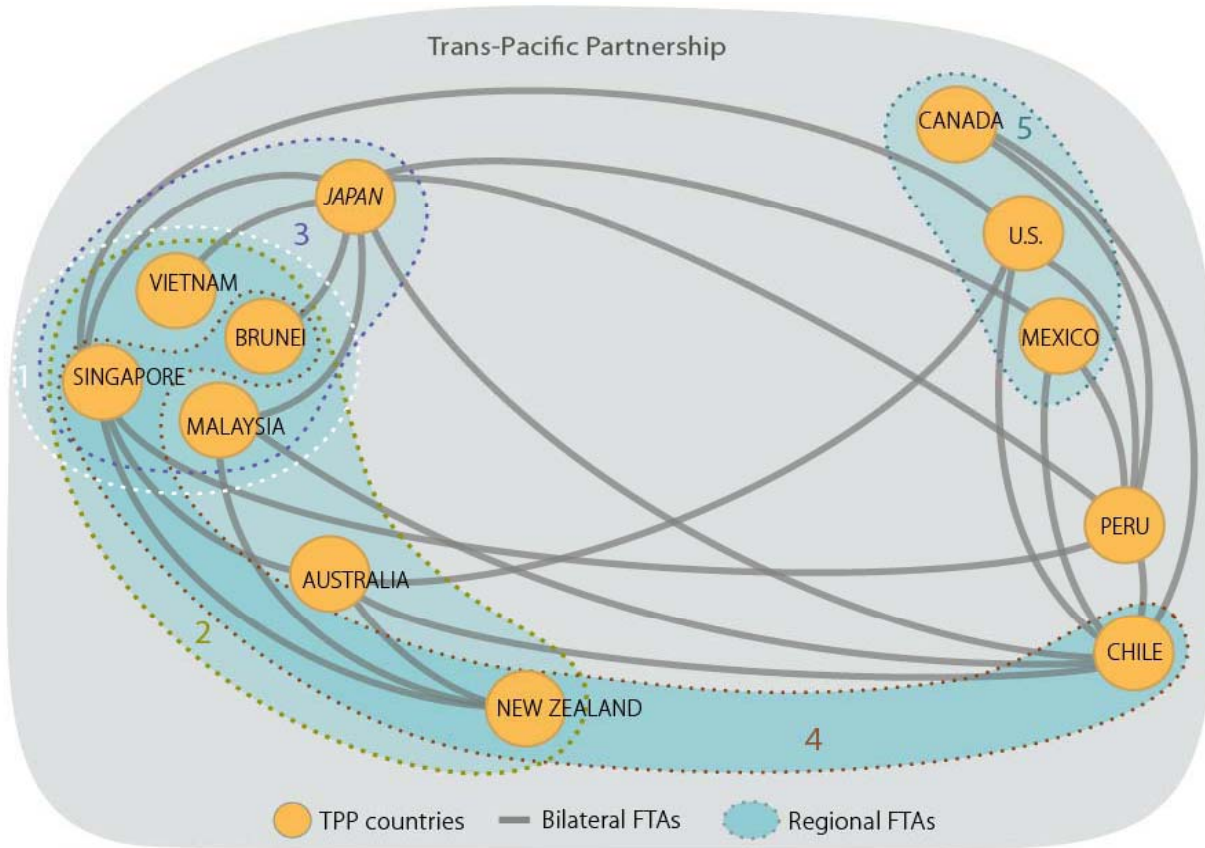
**Khu vực
Thương
mại tự do
Châu Á –
Thái Bình
Dương
(FTAAP)**

Lựa chọn ưu tiên

- Cùng tới đích thương mại tự do cho khu vực châu Á – Thái Bình Dương:
 - Hiệp định - TPP: toàn diện, tiêu chuẩn cao; ảnh hưởng lớn của Hoa Kỳ
 - Hay khu vực Đông Á (Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực - RCEP): tập trung cho thương mại; ASEAN là trung tâm với tác động của Trung Quốc
- không chỉ đơn thuần về kinh tế, mà có ý nghĩa về địa chính trị
- Việt Nam hiện đang tham gia đàm phán cả 2 thể chế (khác với quá trình gia nhập WTO phải chấp nhận và cam kết)

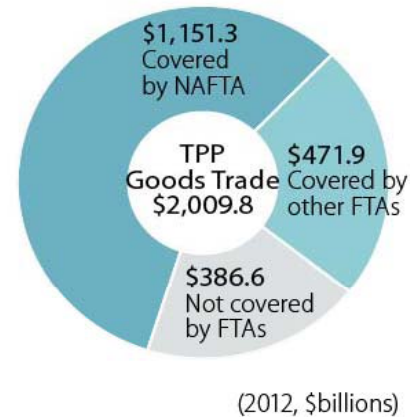
Tham gia đàm phán TPP

- 12 nước thuộc APEC:
 - Brunei, Chile, New Zealand và Singapore (2005); Hoa kỳ (2009); Australia, Việt nam, Malaysia, Peru (2010); Mexico, Canada (2012); Japan (2013)
 - Quy mô: 792 triệu người, gần 40% GDP và 25,8% kim ngạch thương mại toàn cầu
 - Khả năng tham gia: Hàn Quốc, Thailand, Indonesia, Đài Loan, Trung Quốc???
 - Trải qua 20 vòng đàm phán chính thức, mới nhất tại Singapore (7-10/12), nhưng chưa kết thúc → dự kiến tiếp tục trong nửa đầu năm 2014.
- Thực chất Việt Nam có cơ hội thị trường lớn nhất từ 4 nước chưa có FTA: **Hoa Kỳ, Canada, Mexico và Peru**



Mối quan hệ thương mại giữa các nước đang đàm phán

| | Encompassed Regional Trade Agreements | | | | |
|---------------|---------------------------------------|-----------------------------|----------------------|----------|------------|
| | 1 ASEAN | 2 ASEAN- Australia-NZ | 3 ASEAN- Japan | 4 P-4 | 5 NAFTA |
| Australia | | ● | | | |
| Brunei | ● | ● | ● | ● | |
| Canada | | | | | ● |
| Chile | | | | ● | |
| Japan | | | ● | | |
| Malaysia | ● | ● | ● | | |
| Mexico | | | | | ● |
| New Zealand | | ● | | ● | |
| Peru | | | | | |
| Singapore | ● | ● | ● | ● | |
| United States | | | | | ● |
| Vietnam | ● | ● | ● | | |



Nguồn:
**Congressional
Research
Service**

12/21/2013

CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG ĐÃ ĐƯỢC KÝ KẾT GIỮA CÁC NƯỚC THAM GIA TPP

| | Mỹ | Canada | Mexico | Peru | Chile | Australia | New Zealand | Malaysia | Singapore | Brunei | Việt Nam | Nhật |
|--------------------|----|--------|--------|------|-------|-----------|-------------|----------|-----------|--------|----------|------|
| Mỹ | | x | | x | x | x | | | x | | | |
| Canada | x | | | x | x | | | | | | | |
| Mexico | | | | x | | | | | | | | x |
| Peru | x | | x | | x | | | | x | | | x |
| Chile | x | x | x | x | | x | | x | | | | x |
| Australia | x | | | | x | | x | | x | | | |
| New Zealand | | | | | | x | | x | x | | | |
| Malaysia | | | | | | x | x | | | | | x |
| Singapore | x | | | x | x | x | x | | | x | | x |
| Brunei | | | | | x | x | x | | x | | | x |
| Việt Nam | | | | | x | | | | | | | x |
| Nhật Bản | | | x | x | x | | | x | x | x | x | |

Nguồn: www.ustr.gov, www.fas.org, www.sice.oas.org

Những điểm lưu ý về Hiệp định TPP

- **Tính toàn diện:** bao gồm nhiều lĩnh vực
 - Xóa bỏ *thuế quan*: tương đương khoảng 11.000 dòng thuế, quy tắc xuất xứ đơn giản, lộ trình rất ngắn
 - Vấn đề *thương mại phi thuế quan*: SHTT, TBT, SPS
 - Các vấn đề *phi thương mại*: môi trường; lao động-công đoàn; doanh nghiệp nhà nước;
- **Tiêu chuẩn cao:**
 - Mở cửa các lĩnh vực đầu tư và dịch vụ theo phương pháp “chọn - bỏ” – minh bạch hơn “chọn - cho”;
 - Yêu cầu khắt khe về SHTT (TRIPs++)
 - Tiêu chuẩn không thấp hơn các FTA mà Hoa Kỳ đã ký kết
- **Tính mở:** các nước có thể tham gia, cập nhật vấn đề mới trong tương lai

Nội dung đàm phán – các vấn đề gây tranh cãi và tác động lớn đến Việt Nam

- Đặc điểm: tính bảo mật rất cao, không có thông tin chính thức về nội dung. Có 22 nhóm nội dung chính, thỏa thuận sơ bộ các vấn đề chung.
- Sở hữu trí tuệ: tranh cãi nhất
 - 95 trang về chương SHTT bị rò rỉ bởi WikiLeaks (11/2013)
 - Tiêu chuẩn quá cao theo quan điểm của Hoa Kỳ: mở rộng thời gian và hình thức bảo hộ sáng chế, bản quyền; tăng mức độ xử phạt vi phạm, “*có thể bị bỏ tù vì tải nhạc*”,...
 - Tác động mạnh đến các ngành dược, xuất bản, dịch vụ internet, tự do dân sự và sáng chế sinh học
 - Bất lợi cho DN và người tiêu dùng tại các nước đang phát triển: “*khi bạn đọc, lắng nghe, hát, ăn uống hay bị bệnh, TPP đặt bạn trong tầm ngắm*” - WikiLeaks

- Tiếp cận thị trường:
 - Cắt giảm thuế nhanh, kèm theo xuất xứ nội khối chặt chẽ
 - Mâu thuẫn giữa các quốc gia có lợi thế và thị trường tiêu thụ: Mỹ - Việt Nam (dệt may, da giày); Mỹ - Úc (đường); Mỹ - NewZealand (sữa); Mỹ - Nhật (ô tô, sản phẩm nông nghiệp); vấn đề thuốc lá?
 - Mở cửa thị trường dịch vụ là thách thức với các quốc gia đang phát triển
- Doanh nghiệp nhà nước:
 - Thống nhất về nguyên tắc cần có với DNNN
 - Bất đồng về định nghĩa, vai trò, hành vi và nguyên tắc ưu đãi/hỗ trợ đối với DNNN

- Các vấn đề khác:

- Về lao động: tăng tiêu chuẩn lao động (có cả quyền lập hội – nghiệp đoàn), lao động cưỡng bức, lao động trẻ em,... (thực chất là vấn đề cạnh tranh)
 - Môi trường: cam kết và chế tài chặt chẽ
 - Mua sắm công: cấp độ nào, đảm bảo cạnh tranh (Việt Nam mới là quan sát viên của WTO về Hiệp định Mua sắm Chính phủ)
 - Các rào cản kỹ thuật (TBT, SPS): vì lợi ích người tiêu dùng, nhưng có thể dẫn đến bảo hộ trá hình
 - Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Chính phủ → mở rộng quyền chi phối/gây áp lực của các tập đoàn lớn
- Khả năng tạo ra các thách thức lớn đối với Việt Nam?

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Cơ hội trước mắt

- Tăng đầu tư:
 - Mở cửa thị trường dịch vụ (tiềm năng)
 - Tăng đầu tư FDI vào chuỗi giá trị (cụ thể dệt may, da giày) → tạo làn sóng đón đầu TPP (rất rõ ràng)
 - Tham gia chuỗi giá trị toàn cầu
 - *Vấn đề đặt ra:* ai được hưởng lợi từ TPP; chính sách với FDI cần thay đổi gì?
- Tăng xuất khẩu:
 - Thuế suất giảm nhanh, cơ hội thâm nhập các thị trường
 - Rõ nhất là dệt may, da giày vào thị trường Hoa Kỳ
 - Góp phần giảm lệ thuộc vào thương mại Trung Quốc?
 - *Vấn đề đặt ra:* đáp ứng yêu cầu xuất xứ, đầu tư vào công nghiệp hỗ trợ để được hưởng ưu đãi
- Tăng thu nhập:
 - Cơ hội có đồng đều?

Tăng xuất khẩu

| | Cơ sở 2025 | Thay đổi về tỷ trọng xuất khẩu (tỷ USD) | | | |
|------------------------------------|---------------|--|----------------|-------------|--------------|
| | | TPP | Kênh châu Á | Hai kênh | FTAAP |
| Sản phẩm chủ đạo | 17.5 | -1.6 | 0.3 | -0.9 | -2.1 |
| Gạo | 2.1 | -0.3 | 0.1 | -0.1 | -0.1 |
| Lúa mì | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 |
| Các nông sản khác | 4.4 | -0.5 | 0.2 | -0.2 | -0.5 |
| Khai khoáng | 11.1 | -0.8 | 0.0 | -0.5 | -1.5 |
| Hàng hóa chế biến | 241.1 | 70.6 | 34.7 | 85.2 | 117.1 |
| Thực phẩm, thức uống | 21.7 | -2.6 | -0.4 | -1.6 | -4.8 |
| Hàng dệt may | 28.5 | 14.3 | 5.5 | 15.2 | 23.9 |
| Quần áo, giày dép | 130.1 | 60.3 | 26.0 | 67.7 | 95.1 |
| Hóa chất | 6.0 | -0.9 | 0.1 | -0.5 | -0.6 |
| Kim loại | 3.7 | -0.7 | -0.3 | -0.7 | -1.2 |
| Thiết bị điện | 16.1 | 2.3 | 4.0 | 6.1 | 8.3 |
| Máy móc | 10.9 | -0.9 | 0.4 | -0.2 | -1.0 |
| Thiết bị vận tải | 2.1 | -0.3 | 0.1 | -0.1 | -0.3 |
| Hàng hóa chế biến khác | 22.0 | -0.9 | -0.8 | -0.8 | -2.3 |
| Dịch vụ | 5.1 | -1.1 | -0.5 | -1.1 | -1.7 |
| Dịch vụ thiết yếu | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 |
| Xây dựng | 0.8 | -0.1 | 0.0 | 0.0 | 0.0 |
| Thương mại, giao thông, vận tải | 1.1 | -0.2 | -0.1 | -0.2 | -0.4 |
| Dịch vụ tư | 3.2 | -0.7 | -0.5 | -0.8 | -1.3 |
| Dịch vụ công | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 |
| Tổng số | 263.8 | 68.0 | 34.5 | 83.3 | 113.4 |

3 mặt hàng
lớn nhất

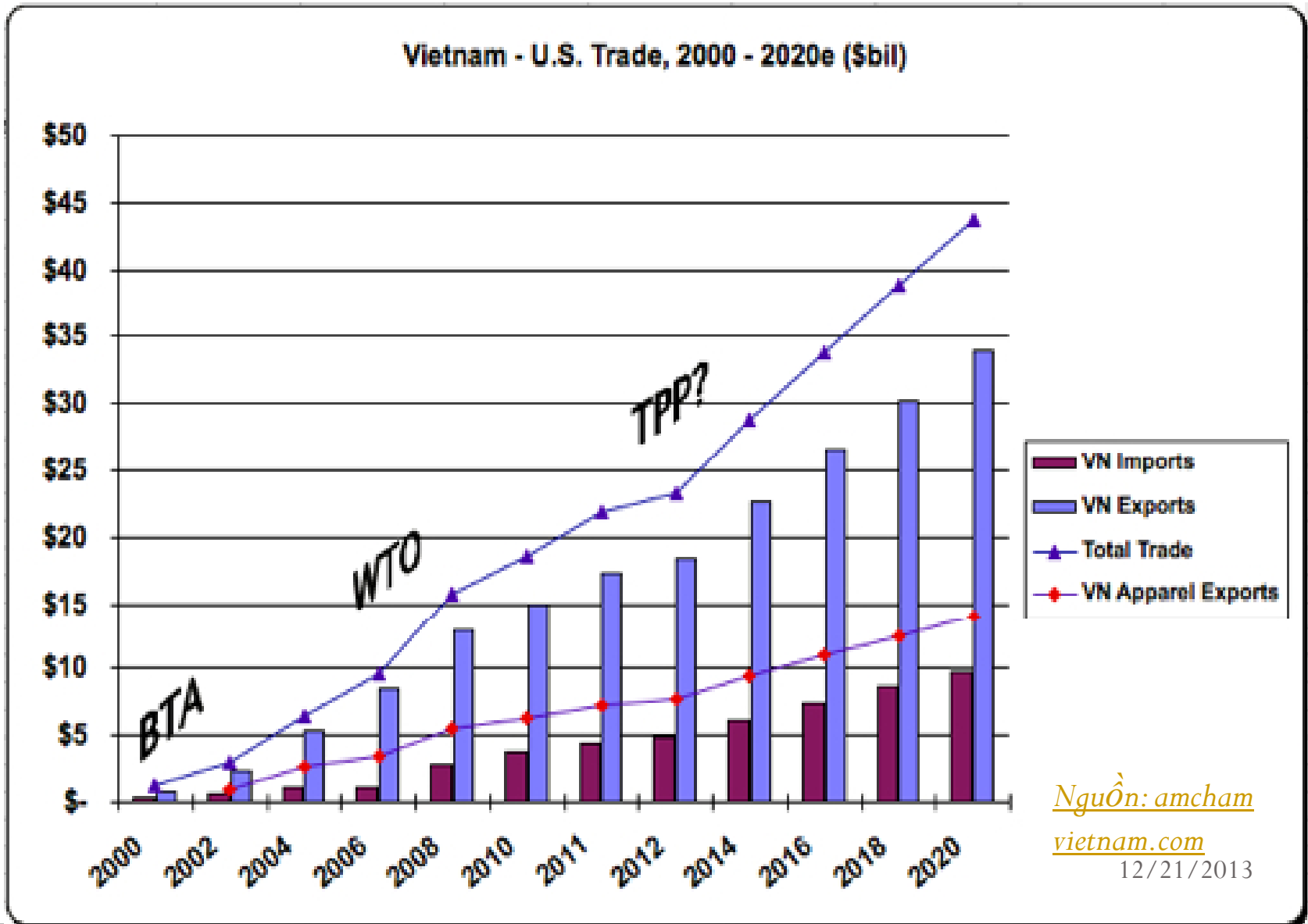
Nguồn: GS Peter A. Petri,
Đại học Brandeis, Hoa Kỳ
2012

12/21/2013

| | GDP (tỷ USD) 2025 | Tăng thu nhập (tỷ USD) | | % GDP | |
|----------------------------|-------------------------|---------------------------|--------------|-------------|-------------|
| | | TPP | FTAAP | TPP | FTAAP |
| Australia | 1,426 | 5 | 13 | 0.4 | 0.9 |
| Brunei | 22 | 0 | 0 | 0.9 | 1.8 |
| Canada | 1,982 | 7 | 12 | 0.4 | 0.6 |
| Chile | 289 | 4 | 7 | 1.5 | 2.3 |
| Nhật Bản | 5,332 | 53 | 115 | 1.0 | 2.2 |
| Hàn Quốc | 2,063 | 19 | 71 | 0.9 | 3.4 |
| Malaysia | 422 | 12 | 25 | 2.7 | 6.0 |
| Mexico | 1,999 | 12 | 42 | 0.6 | 2.1 |
| New Zealand | 206 | 2 | 3 | 1.0 | 1.4 |
| Peru | 311 | 8 | 9 | 2.5 | 2.9 |
| Singapore | 386 | 2 | 6 | 0.6 | 1.6 |
| Mỹ | 20,337 | 39 | 143 | 0.2 | 0.7 |
| Việt Nam | 235 | 36 | 66 | 15.5 | 28.0 |
| Các nền kinh tế TPP | 35,010 | 200 | 512 | 0.6 | 1.5 |
| Các nước khác | 66,957 | -27 | 687 | 0.0 | 1.0 |
| Thế giới | 101,967 | 173 | 1,199 | 0.2 | 1.2 |

Các nền kinh tế nhỏ hơn có tỷ lệ % tăng thu nhập lớn nhất

Thâm nhập thị trường Hoa Kỳ



Cơ hội lâu dài

- **Đẩy mạnh cải cách thể chế và pháp luật:**
 - Để gia nhập WTO, Việt Nam sửa, bổ sung hàng loạt văn bản luật quan trọng → tăng tốc cải cách thể chế
 - Sau khi gia nhập WTO, tốc độ cải cách giảm rõ rệt
 - Nền kinh tế gần đây trì trệ: là ngẫu nhiên, trùng hợp (suy thoái chung toàn cầu) hay tất yếu (động lực cải cách trong nước không còn)
 - Thúc đẩy xây dựng các quy định theo thông lệ quốc tế
- **Áp lực thúc đẩy cải cách DNNN thực sự**
- **Vấn đề mua sắm công: nâng cao hiệu quả**
- **SHTT → nâng ý thức doanh nghiệp và người dân**
- **Lao động, môi trường, tiêu chuẩn kỹ thuật... → với các chuẩn mực mới cao hơn**

- Cải thiện môi trường kinh doanh

Môi trường kinh doanh Việt Nam cải thiện sau khi gia nhập WTO, nhưng xấu đi trong vài năm gần đây

| Năm | Xếp hạng | Năm | Xếp hạng |
|-------------|---------------|-------------|---------------|
| 2005 | 98/175 | 2009 | 93/183 |
| 2006 | 104/175 | 2010 | 78/183 |
| 2007 | 91/178 | 2011 | 98/183 |
| 2008 | 92/181 | 2012 | 99/183 |

Nguồn: World Bank

Liệu TPP có thể là cú hích mới cho cải cách thể chế và môi trường kinh doanh?

Thách thức

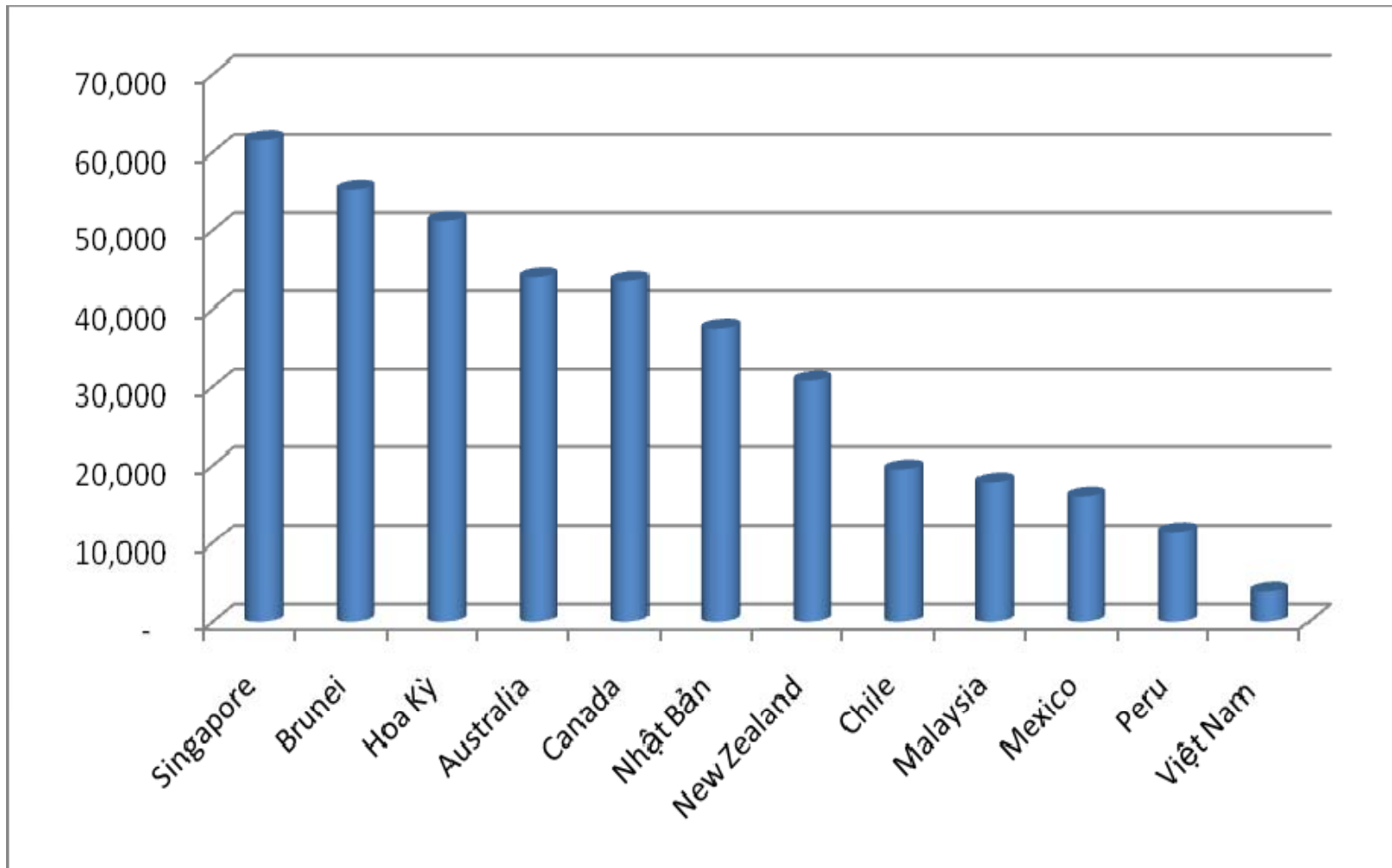
1. Khác biệt của Việt Nam trong khối TPP:

- Thể chế/chế độ và định hướng
- Trình độ phát triển thấp hơn, nhưng không có ngoại lệ
- Khó khăn và nỗ lực lớn hơn để đáp ứng các tiêu chuẩn cao của TPP

2. Có tận dụng được cơ hội mở cửa thị trường?

- Giảm thuế kèm các điều kiện ngặt nghèo về xuất xứ
- Các điều kiện về môi trường, lao động, ...
- → làm tăng chi phí của doanh nghiệp, nhưng tăng thu hút đầu tư

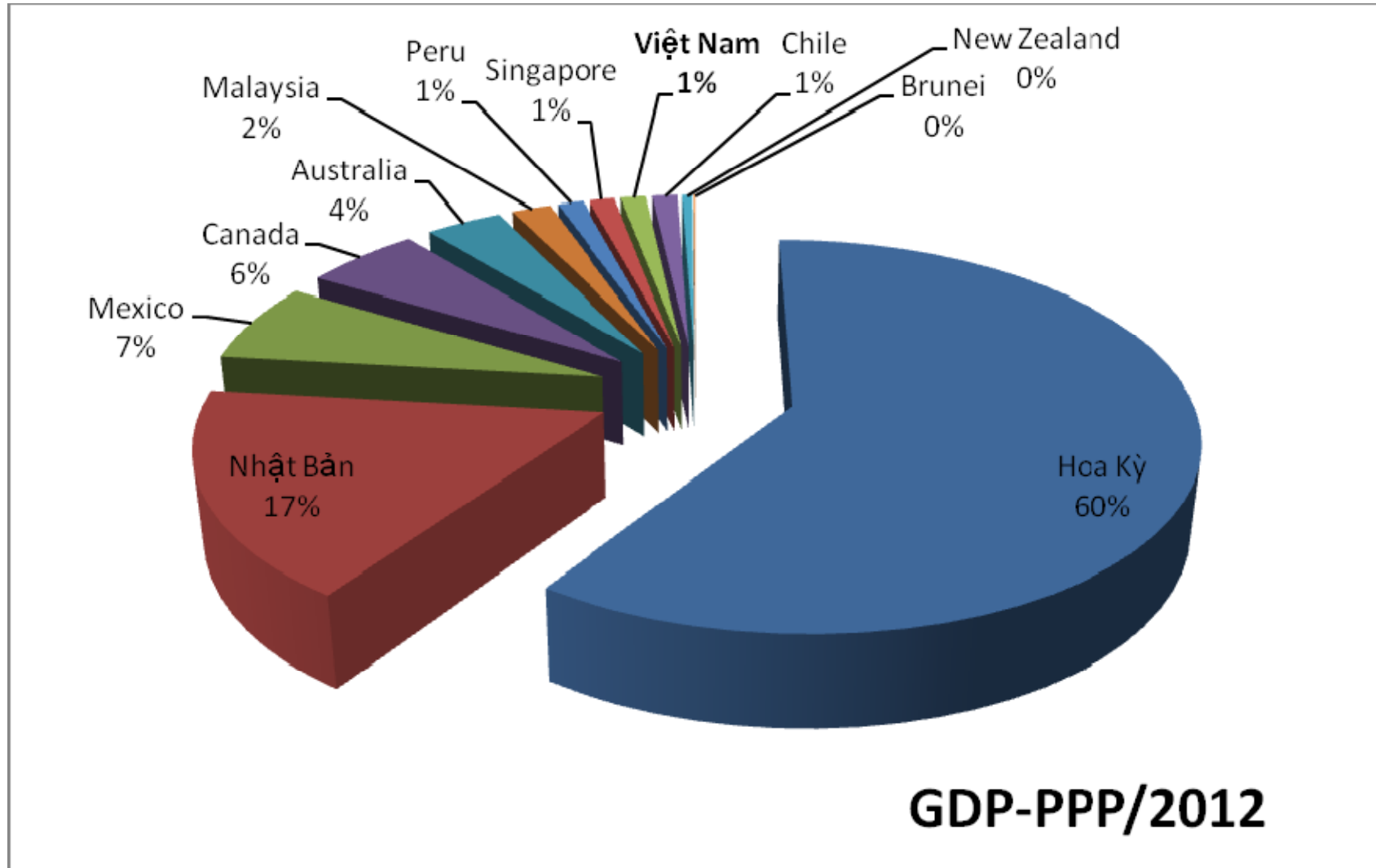
So sánh thu nhập các nước tham gia TPP



*Nguồn: Số liệu ước tính theo PPP
tháng 4/2013 (IMF)*

12/21/2013

Tỷ trọng GDP toàn khối TPP



Thách thức

3. **Cạnh tranh ngày càng gay gắt** khi mở cửa thị trường, đặc biệt về nông nghiệp và dịch vụ
4. **Tranh chấp sẽ gia tăng?**
 - Tranh chấp (chống bán phá giá, trợ cấp) khi khối lượng XK gia tăng?
 - Tranh chấp giữa nhà đầu tư và chính phủ (rủi ro)
 - Tranh chấp và chi phí XH tăng khi chấp nhận các tiêu chuẩn cao về SHTT
5. **Lực cản từ nội tại**
 - Sức ỳ của thể chế kinh tế
 - Nhóm lợi ích, đặc biệt là các DNNN lớn
 - Tư duy làm ăn nhỏ, ngắn hạn, liên kết yếu của doanh nghiệp Việt Nam

Đánh giá tổng thể

1. TPP có đáng để theo đuổi và đánh đổi?

- Lợi ích trước mắt không thật sự dễ dàng, nhưng về lâu dài tham gia TPP sẽ là cú hích cho cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư và tiếp cận các tiêu chuẩn cao, hiện đại
- Không thể bỏ lỡ chuyến tàu → nếu không sẽ mất cơ hội đàm phán

2. Tương quan giữa cơ hội và thách thức

- Trong cơ hội có thách thức và ngược lại
- Muốn có cơ hội, phải vượt qua các thách thức/ điều kiện; đối diện và vượt qua các thách thức sẽ đem đến các cơ hội lớn hơn
- Không làm gì cả → sẽ chỉ còn lại các thách thức

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Khuyến nghị với chính quyền

- Tiếp tục tham vấn cộng đồng DN để có ý kiến mạnh mẽ và cân nhắc các vấn đề bất lợi (SHTT,...)
- Nhanh chóng nghiên cứu đánh giá tác động tham gia Hiệp định TPP và đề xuất hướng ứng phó
- Tăng cường thông tin cho các doanh nghiệp: nhiều kênh, thông tin cần rõ ràng, nhất quán và nhấn mạnh vai trò tham dự của doanh nghiệp
- Xem xét lại các chính sách phát triển ngành như dệt may, da giày: hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị
- Xem xét kỹ chính sách thu hút FDI phù hợp giai đoạn mới
- Tận dụng tốt cơ hội đẩy mạnh cải cách thể chế

Một số khuyến nghị với doanh nghiệp

- Chuẩn bị và chủ động từ phía doanh nghiệp:
 - Theo dõi nắm bắt thông tin về TPP
 - Tích cực đóng góp ý kiến khi Chính phủ tham vấn
 - Tận dụng cơ hội về đầu tư đón đầu TPP
 - Cải thiện từng bước các chuẩn mực trong hoạt động kinh doanh: kế toán, lao động, môi trường
 - Thay đổi các thói quen: ví dụ về SHTT
 - Áp dụng các tiêu chuẩn quản lý tiên tiến để vượt rào cản TBT
- Tầm nhìn dài hạn
- Phối kết trong hành động
- Vai trò Hiệp hội

Xin cảm ơn!